

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỤ BẢN
TỈNH NAM ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2018/HS-ST

Ngày: 30-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỤ BẢN, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thề - Chức vụ: Cán bộ Phòng Giáo dục huyện V, tỉnh Nam Định.

Ông Đoàn Quyết Tiến – Chức vụ: Hiệu trưởng trường THCS xã Thành Lợi, huyện V

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2018/TLST-HS ngày 27-4-2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HS ngày 16-5-2018 đối với bị cáo:

Trần Văn T; Sinh ngày 15-10-2000 tại Nam Định.

Nơi ĐKHKT (nơi ở): Xóm Chùa, xã Trung Thành, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Thiết, sinh năm 1960; con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 30-9-2015 bị TAND huyện V, tỉnh Nam Định ra quyết định số 02 áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào trường giáo dưỡng” thời hạn 24 tháng; nhân thân: Ngày 23-3-2018 Trần Văn T bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 09/2018/ HS-ST ngày 23-3-2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-02-2018 đến nay (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà Nguyễn Thị L; sinh năm 1967; nơi cư trú: Xóm Chùa, xã Trung Thành, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng là mẹ đẻ của bị cáo T (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Thanh Th – Luật sư Tộc văn phòng luật sư Thiên Trường, Đoàn luật sư tỉnh Nam Định; địa chỉ: Số 144, Nguyễn Trãi, phường Phan Đình Phùng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (có mặt)

- *Người bị hại:*

1. Ông Nguyễn Tất V; sinh năm 1965 (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Ngọc Tân; sinh ngày 01-02-2000 (vắng mặt).

3. Cháu Đào T Th; sinh ngày 12-10-2009 (vắng mặt).

Đều ĐKKHKT (nơi ở) tại: Xóm Nhì, xã Trung Thành, huyện V, tỉnh Nam Định.

* Người đại diện hợp pháp của cháu Th: Anh Đào Văn Chung; sinh năm 1973; trú tại: Xóm Nhì, xã Trung Thành, huyện V, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

4. Chị Trần Thị Hồng D; sinh năm 1988; trú tại: Xóm Bái, xã Trung Thành, huyện V, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

5. Cháu Trần Quang T; sinh ngày 26-10-2002; trú tại: Xóm Đông, xã Trung Thành, huyện V, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

* Người đại diện hợp pháp của cháu T: Chị Bùi Thị X; sinh năm 1973; trú tại: Xóm Đông, xã Trung Thành, huyện V, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

6. Chị Nguyễn Thị T; sinh năm 1968; trú tại: Xóm Hòe, xã Trung Thành, huyện V, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

*** Người tham gia tố tụng khác:**

Người làm chứng:

1. Anh Bùi Xuân V; sinh năm 1978; trú tại: Xóm Nhì, xã Trung Thành, huyện V, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn H; sinh năm 1985; trú tại: Xóm Hội 2, xã Quang Trung, huyện V, tỉnh Nam Định (vắng g mặt).

3. Bà Hoàng Thị H; sinh năm 1922; trú tại: Xóm Đông, xã Trung Thành, huyện V, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Trọng Ng; sinh năm 1994; trú tại: Chợ Đình, xã Quang Trung, huyện V, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

5. Chị Trần Thị H; sinh năm 1992; trú tại: Xóm Nhì, xã Trung Thành, huyện V, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

6. Bà Bùi Thị X; sinh năm 1941; trú tại: Xóm Hòe, xã Trung Thành, huyện V, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

7. Anh Bùi Tuấn Th; sinh năm 1987; trú tại: Thôn Bất Di, xã Quang Trung, huyện V, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05-02-2018, Trần Văn T một mình điều khiển xe đạp mini màu trắng của gia đình đến khu vực xóm Nhì, xã Trung Thành, huyện V, tỉnh Nam Định xem có nhà ai sơ hở thì đột nhập trộm cắp tài sản. Khi đến nhà ông Nguyễn Tất V, T quan sát thấy cổng không khóa, chỉ khép hờ, nghĩ là không có ai ở nhà nên T để xe đạp ở trước cổng nhà ông V rồi mở cổng đi bộ vào trong sân, thấy cửa phòng khách mở, T gọi to: “Tân ơi! Tân ơi” (Tân là con trai ông V và có chơi với T). Không thấy ai trả lời, T nghĩ nhà ông V không có ai ở nhà nên đã đi vào phòng khách tầng 1 lục lọi, tìm kiếm tài sản nhưng không thấy tài sản nào nhỏ gọn có giá trị để lấy, T tiếp tục đi vào phòng ngủ tầng 1 tìm kiếm tài sản. Khi T đang đi vào trong phòng ngủ thì gặp chị Trần Thị Hà là con dâu ông V đang bế con, T nói dối chị Hà là bạn của Tân, đến để lấy sách mà Tân đã mượn trước đó, do Tân đi học không có nhà nên chị Hà bảo T tự đi tìm sách rồi bế con vào phòng ngủ. Sau khi chị Hà vào phòng ngủ, T đi lên tầng 2 nhà ông V tiếp tục lục lọi, tìm kiếm tài sản. Tại đây T tìm thấy 01 ví da màu đen của anh Nguyễn Ngọc Tân, bên trong có số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), quan sát không thấy ai, T đã lấy số tiền đó giấu vào túi quần bên phải sau đó đi xuống tầng 1. Khi xuống tầng 1 thì T nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung E700 màu trắng có ốp màu đỏ của ông Vương để ở phía đầu giường dưới gầm cầu thang nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này. Lúc này chị Hà từ trong phòng ngủ đi ra nên T chưa lấy được ngay mà đi ra ngoài sân đứng để chờ cơ hội. Thấy T đứng ngoài sân, chị Hà đi ra và hỏi T đã lấy được sách chưa, sao vẫn chưa về. T nói dối là chưa tìm được sách và đợi Tân về, khi chị Hà hỏi tên thì T nói dối tên là Xuân học lớp 12A3, sau đó chị Hà đi vào bếp để nấu cơm. Lợi dụng lúc chị Hà vào bếp không để ý T đã nhanh chóng lên vào nhà lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung E700 màu trắng để ở phía đầu giường dưới gầm cầu thang giấu vào túi quần bên trái rồi ra lấy xe đạp đi về. Trên đường về T đi vào cửa hàng điện thoại Đức Thành của anh Bùi Tuấn Thành ở thôn Bất Di 1, xã Quang Trung, huyện V, T nói dối anh Thành chiếc điện thoại nhãn hiệu SamSung E700 màu trắng vừa lấy trộm được là của T và bán chiếc điện thoại này cho anh Thành với giá 800.000đ. Số tiền bán điện thoại và số tiền 700.000đ lấy trộm được T dùng tiêu dùng cá nhân hết.

Nhận được tin báo của gia đình ông Trần Tất Vương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiến hành điều tra truy xét. Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung E700 màu trắng.

Ngày 06-02-2018, Hội đồng định giá tài sản huyện V đã kết luận giá trị chiếc điện thoại nhãn hiệu SamSung E700 là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Ngày 26-03-2018 bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ của Trần Văn T đã bồi thường cho anh Bùi Tuấn Thành số tiền 800.000đ, anh Thành đã nhận tiền và không có yêu cầu gì

khác. Ngày 01-4-2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại chiếc điện thoại Sam Sung E700 cho ông V, ông V cũng không có yêu cầu gì. Đối với số tiền 700.000 đồng T chiếm đoạt của anh Tân, anh Tân không yêu cầu T phải bồi thường.

* Khoảng 10 giờ, 00 phút, ngày 30-01-2018 Trần Văn T một mình điều khiển xe đạp mini màu trắng của gia đình đến khu vực xóm Nhì, xã Trung Thành, huyện V, tỉnh Nam Định để xem có nhà ai sơ hở thì đột nhập lấy trộm tài sản, khi đi đến nhà anh Đào Văn Chung, thấy cổng không khóa, nghĩ là không có ai ở nhà nên T đi vào và để xe đạp trong sân, quan sát thấy cửa buồng mở cả 2 cánh nên T lên vào qua cửa buồng đi ra phòng khách quan sát xem có tài sản nào nhỏ gọn và có giá trị để lấy. Khi đang quan sát thì cháu Đào T Th, sinh ngày 12-10-2009 (Là con gái của anh Ch) từ trong buồng đi ra nhìn thấy, cháu Th có hỏi T vào nhà mình để làm gì thì T nói dối: “Anh vào tìm sạc pin điện thoại”, cháu Th hỏi tiếp: “Anh vào tìm sạc pin điện thoại cho mẹ em à?” thì T trả lời: “Ừ”. Cháu Th tưởng thật nên dẫn T đi quanh nhà để tìm sạc pin điện thoại, T tranh thủ lục lọi, tìm kiếm tài sản nhưng không thấy tài sản nhỏ gọn có giá trị để lấy. Lúc này T nhìn thấy trên tay cháu Th đang cầm một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC ONE ME màu vàng của anh Đào Văn Ch, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại đó. T chỉ tay vào chiếc điện thoại rồi hỏi cháu Th: “Điện thoại của ai đấy?” cháu Th trả lời: “Của anh Cường” (Cường là anh ruột của Th). Thấy cháu Th trả lời như vậy nên T nói dối cháu Th: “Điện thoại này anh Cường mượn của anh đấy” sau đó T đưa tay ra để lấy chiếc điện thoại. Tưởng chiếc điện thoại của T nên cháu Th đã đưa trả cho T. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại trên, T điều khiển xe đạp đến cửa hàng điện thoại Trọng Ng của anh Nguyễn Trọng Ng ở xã Quang Trung, huyện V, tỉnh Nam Định, T nói dối anh Nghĩa chiếc điện thoại là của anh trai mình và bán chiếc điện thoại cho anh Nghĩa với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Số tiền bán chiếc điện thoại T đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 07-02-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ được chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC ONE ME màu vàng mà Trần Văn T đã chiếm đoạt và bán cho anh Nghĩa.

Ngày 05-03-2018, Hội đồng định giá tài sản huyện V kết luận định giá chiếc điện thoại di động HTC ONE ME màu vàng trên có giá trị là 3.780.000đ (Ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

Ngày 27-3-2018 bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ T đã bồi thường cho anh Nguyễn Trọng Ngh số tiền 800.000 đồng. Ngày 01-4-2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại chiếc điện thoại HTC ONE ME màu vàng cho cháu Đào T Th và anh Đào Văn Chung. Anh Nghĩa, cháu Th và anh Chung không ai có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

* Quá trình điều tra mở rộng vụ án, Trần Văn T còn khai nhận trước đó một mình T còn thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện V cụ thể như sau:

Vụ thứ 1:

Khoảng 8 giờ 30 phút, ngày 28/9/2017, T đi xe đạp mini màu trắng từ nhà đến xóm Đông, xã Trung Thành, huyện V, tỉnh Nam Định để thực hiện ý định trộm cắp tài sản. T quan sát nhà anh Trần Quang T cổng và cửa nhà không khóa, không có ai trong nhà, T để xe ngoài đường rồi mở cổng đi vào sân và mở cửa vào trong nhà. Khi vào nhà T thấy trên giường có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LGG5 màu trắng đang cắm sạc. T liền đến rút sạc điện thoại ra và lấy chiếc điện thoại này giấu vào túi quần rồi ra về. Khoảng 2 ngày sau, T mang chiếc điện thoại lấy được đến cửa hàng điện thoại Hoàng Hải của anh Nguyễn Văn Hải ở xóm Hội 2, xã Quang Trung, huyện V, tỉnh Nam Định nói là điện thoại của mình và bán cho anh Hải với giá 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền bán điện thoại trên T đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 08-02-2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã T giữ được chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LGG5 mà Trần Văn T đã lấy trộm và bán cho anh Nguyễn Văn Hải.

Ngày 05-03-2018 Hội đồng định giá tài sản huyện V đã kết luận trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LGG5 nêu trên là 540.000đ (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ngày 26-3-2016 bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ bị cáo T đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn Hải số tiền 250.000 đồng. Ngày 01-4-2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại chiếc điện thoại nhãn hiệu LGG5 cho anh Trần Quang T, và mẹ đẻ là bà Bùi Thị X. Anh Hải, anh T và bà X không ai có yêu cầu đề nghị gì khác.

Vụ thứ 2:

Khoảng 8 giờ, 00 phút, ngày 05-10-2017, T đi xe đạp mini màu trắng của gia đình đi đến xóm 1, xã Kim Thái, huyện V, tỉnh Nam Định để xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi qua gia đình ông Trần Xuân Phương, phát hiện cổng nhà ông Phương không khóa chỉ cài then, sau khi quan sát không thấy ai, T dựng xe ở ngoài cổng sau đó đi vào trong nhà, khi vào trong nhà T phát hiện ở phòng khách nhà ông Phương có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng của chị Trần Thị Hồng D (Chị D là con gái của ông Phương). T đã lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần bên trái rồi đi về nhà. Khoảng 2 ngày sau, T mang chiếc điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại Đức Thành Tộc xã Quang Trung, huyện V, tỉnh Nam Định để mở khóa. T đưa chiếc điện thoại cho anh Bùi Tuấn Thành là chủ cửa hàng kiểm tra nhờ mở khóa nhưng anh Thành không mở được. Lúc này T hỏi bán chiếc điện thoại cho anh Thành nhưng anh Thành không mua, sau đó T mang về nhà cất giấu. Khoảng mấy ngày sau đó, T tiếp tục mang chiếc điện thoại Iphone6 Plus đến cửa hàng điện thoại Hoàng Hải Tộc xã Quang Trung, huyện V, để bán. Khi gặp chủ cửa hàng là anh Nguyễn Văn Hải, T nói dối chiếc điện thoại Iphone6 Plus là của mình không nhớ tài khoản Icloud nên bị khóa, nay muốn bán. Anh Hải tin thật, sau khi kiểm tra điện thoại anh Hải đồng ý mua với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Số tiền bán được T đã tiêu

xài cá nhân hết. Sau khi mua được chiếc điện thoại của T, anh Hải đã bán lại cho người thu mua điện thoại cũ không rõ tên tuổi với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng) nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V không thu giữ được chiếc điện thoại nêu trên.

Ngày 17-02-2018 hội đồng định giá tài sản huyện V đã kết luận trị giá chiếc điện thoại Iphone 6plus là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 25-03-2018 bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ của Trần Văn T đã bồi thường cho chị Trần Thị Hồng D số tiền 3.000.000đ, chị D đã nhận tiền và không có yêu cầu gì khác.

Vụ thứ 3:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 31-01-2018, Trần Văn T một mình điều khiển xe đạp mi ni màu trắng của gia đình đi đến khu vực xóm Hòe, xã Trung Thành, huyện V, tỉnh Nam Định với ý định đi trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà anh Trần Quang Linh là người T quen biết khi học cấp 2, T thấy nhà anh Linh chỉ có bà Nguyễn Thị Xe là bà nội của anh Linh ở nhà, T đã nảy sinh ý định vào nhà anh Linh để trộm cắp tài sản. Khi thấy T vào nhà, bà Xe hỏi tìm ai, T nói tìm Linh, bà Xe nói Linh không có nhà và bảo T ở lại chơi, T và bà Xe nói chuyện trong phòng khách một lúc thì bà Xe đi ra ngoài. Nhân lúc bà Xe ra ngoài, T lên vào trong buồng ngủ lục lọi tìm tài sản thì thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J5 màu trắng của chị Nguyễn Thị T là mẹ đẻ của anh Linh bỏ trong túi ni lông treo trên mắc áo, T lấy luôn chiếc điện thoại đó giấu vào túi quần bên phải rồi chào bà Xe ra về. Đến ngày 02-02-2018, T mang chiếc điện thoại đã lấy được đến cửa hàng điện thoại Thùy Dương của anh Bùi Xuân V ở xóm Nhì, xã Trung Thành, huyện V, tỉnh Nam Định, T nói với anh V là điện thoại của mình và bán cho anh V với giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền bán điện thoại trên T đã tiêu xài hết.

Ngày 09-02-2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã thu giữ được chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J5 màu trắng trên.

Ngày 05-03-2018 Hội đồng định giá tài sản huyện V đã kết luận trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 nêu trên là 3.752.000đ (Ba triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Ngày 27-03-2018 bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ của Trần Văn T đã bồi thường cho anh Bùi Xuân V số tiền 500.000 đồng; Ngày 01-4-2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện V trả lại chiếc điện thoại Sam sung J5 màu trắng cho chị Nguyễn Thị T. Anh Việt, chị T không yêu cầu T bồi thường gì thêm.

Tại cơ quan điều tra Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS-VB ngày 24-4-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Trần Văn T về các tội: Tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 12 đến 15 tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 đến 12 tháng tù.

Căn cứ Điều 55; Điều 103 Bộ luật hình sự 2015 để tổng hợp hình phạt của 02 tội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 104 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp với hình phạt 06 (Sáu) tháng tù của bản án số: 09/2018/ HS-ST ngày 23-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải nộp theo quy định của pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo T trình bày lời bào chữa: nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo T. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo T sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của những người bị hại; lời khai của người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản định giá tài sản; vật chứng của vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ căn cứ để kết luận: Sáng ngày 05-02-2018 tại gia đình ông Nguyễn Tất V ở xóm Nhì, xã Trung Thành, huyện V, tỉnh Nam Định, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình ông V, Trần Văn T đã có hành vi

lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung E700 trị giá 5.000.000 đồng của ông V và số tiền 700.000đ của anh Nguyễn Ngọc Tân là con trai ông V; Trước đó khoảng 10 giờ ngày 30-01-2018 tại gia đình anh Đào Văn Chung ở xóm Nhì, xã Trung Thành, huyện V, tỉnh Nam Định, Trần Văn T đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của cháu Đào T Th là con gái anh Chung chiếc điện thoại HTC ONE ME trị giá 3.780.000đ; Ngoài ra trong khoảng thời gian từ tháng 9-2017 đến ngày 31-01-2018 Trần Văn T liên tiếp thực hiện các hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản như sau: Sáng ngày 28-9-2017 tại gia đình anh Trần Quang T ở xóm Đông, xã Trung Thành, huyện V, Trần Văn T có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG G 5 trị giá 540.000đ của anh T; ngày 05-10-2017 tại gia đình ông Trần Xuân Phương ở xóm 1, xã Kim Thái, huyện V, Trần Văn T tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại IPHONE 6 PLUS trị giá 3.500.000đ của chị Trần Thị Hồng D; ngày 31-01-2018 T lại tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung trị giá 3.752.000đ của chị Nguyễn Thị T ở xóm Hòe, xã Trung Thành, huyện V, tỉnh Nam Định.

Như vậy hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản và dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của Trần Văn T như đã nêu trên đã phạm vào các tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo thực hiện các hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý lo lắng cho quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân: Ngày 23-3-2018 Trần Văn T bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chưa chấp hành bản án.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản do đó phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với tội "Trộm cắp tài sản". Đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 vì bị cáo đã có hành vi nói dối cháu Đào T Th – sinh ngày 12-10-2009 để chiếm đoạt chiếc điện thoại HTC ONE ME trị giá 3.780.000 đồng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm

2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Quá trình điều tra mẹ đẻ bị cáo là bà Nguyễn Thị L đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho những người bị hại, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, bị cáo T khi phạm tội là người dưới 18 tuổi do đó sẽ áp dụng Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử lý và quyết định hình phạt đối với bị cáo, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[8] Bị cáo Trần Văn T bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 09/2018/ HS-ST ngày 23-3-2018, nay bị cáo chưa chấp hành bản án do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55; Điều 60 và Điều 104 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho tất cả những người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại, không ai có yêu cầu bồi thường gì thêm do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Anh Bùi Tuấn Thành, anh Nguyễn Trọng Nghĩa, anh Nguyễn Văn Hải, anh Bùi Xuân Việt, bà Nguyễn Thị L cũng không ai có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự nghị gì do đó Hội đồng xét xử cũng không xác định anh Thành, anh Nghĩa, anh Hải, anh Việt, bà L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Trần Văn T 12 tháng tù.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 tháng tù.

Căn cứ Điều 103 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Trần Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 21 (hai mươi một) tháng tù.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt của bản án số: 09/2018/ HS-ST ngày 23-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định là 06 tháng tù, như vậy bị cáo Trần Văn T phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12-02-2018 (Bị cáo được trừ đi 03 ngày tạm giữ).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận

- Bị cáo; Luật sư;
- Người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người có QL, NV liên quan;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Trung Thành
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Gấm

